

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 677/2020/HS-ST

Ngày: 08/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trương Thị Thìn

- Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 654/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 675/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 32/TB-TA ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Bảo T**, sinh năm 1979, tại tỉnh Đ.

Giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: 269A/12, khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12, họ tên cha Trần Ngọc A, sinh năm 1954 (đã chết); họ tên mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 (còn sống); gia đình có 04 (bốn) chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 209/2009/HSST ngày 04/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Thuận chưa chấp hành xong hình phạt tù do được tạm hoãn vì bệnh hiểm nghèo.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2013/HSST ngày 24/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 năm 04 tháng 19 ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: không

Bị bắt quả tang ngày 26/08/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bảo T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 25/8/2020, Trần Bảo T đi đến khu vực tổ 6, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đ gặp một thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch). Cả hai rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở T đến khu vực bến xe quận 8, thành phố H. Khi đến nơi, T gặp người đàn ông tên D (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T1 chở T về nhà nghỉ Thanh Kim Huỳnh ở tổ 6, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đ thuê phòng 103 để ở, còn T1 đi đâu không rõ. Tại phòng 103, T cất giấu gói ma túy vừa mua cùng với 01 gói ma túy T mang theo từ trước dưới đầu giường với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 26/8/2020, T bị lực lượng Công an Thành phố B kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 02 gói nylon có kích thước 03x05cm và 02x04cm chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Bảo T.

- + 01 điện thoại di động hiệu Joy màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao: 0896129052 và số thuê bao 0768445717, số IMEI 1: 356740100915058; Số IMEI 2: 356740100915066, kiểu máy PQ 4002, số seri C6d6eee6;

- + Số tiền 1.390.000 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại kết luận giám định số 2054/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- + Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là có khối lượng 1,9696 gam, loại Methamphetamine.

- + Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 2,2230 gam, loại **Dimethyl sulfone**, không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng chính phủ.

Đối với đối tượng tên T1 người cùng đi mua ma túy với T và đối tượng tên D là người bán ma túy cho T hiện chưa xác minh được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 651/CT-VKSBH ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Bảo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã nêu trên.

Do đó đề nghị: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Trần Bảo T từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine và mẫu tinh thể màu trắng loại Dimethyl sulfone còn lại sau khi giám định đã được niêm phong số 2054/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu JOY và số tiền 1.390.000 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) đề nghị trả lại cho Trần Bảo T vì không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Trần Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Trần Bảo T là người nghiện ma túy, khoảng 14 giờ, ngày 25/8/2020, để có ma túy sử dụng T và tên T1 (không rõ lai lịch) cùng rủ nhau đi lên thành phố H mua của một người tên D không rõ lai lịch 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng. Sau đó T về cất giấu số ma túy đã mua và 01 gói ma túy T mang theo từ trước tại phòng 103 nhà nghỉ “Thanh Kim Huỳnh” tại tổ 6, khu phố T, phường P, thành phố B. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 26/8/2020, T bị công an phường thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 2054/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là có khối lượng 1,9696 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 2,2230 gam, loại **Dimethyl sulfone**, không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng chính phủ.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Trần Bảo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm vào tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 651/CT-VKSBH-HS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố Trần Bảo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Nhà nước quản lý độc quyền về các chất ma túy, bản thân bị cáo cũng là người sử dụng ma túy nên ý thức được tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tệ nạn xã hội khác như mại dâm, HIV. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo HIV giai đoạn cuối. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Riêng đối tượng tên T1 và tên D cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số 2054/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu JOY màu đen, số IMEIL 1: 356740100915058, số IMEIL 2: 356740100915066 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và số tiền 1.390.000 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) (Theo biên lai thu số 000182 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho bị cáo Trần Bảo T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Bảo T: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.**

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số 2054/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu JOY màu đen, số IMEIL 1: 356740100915058, số IMEIL 2: 356740100915066 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và số tiền 1.390.000 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) (Theo biên lai thu số 000182 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho bị cáo Trần Bảo T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Bảo T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

**ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-